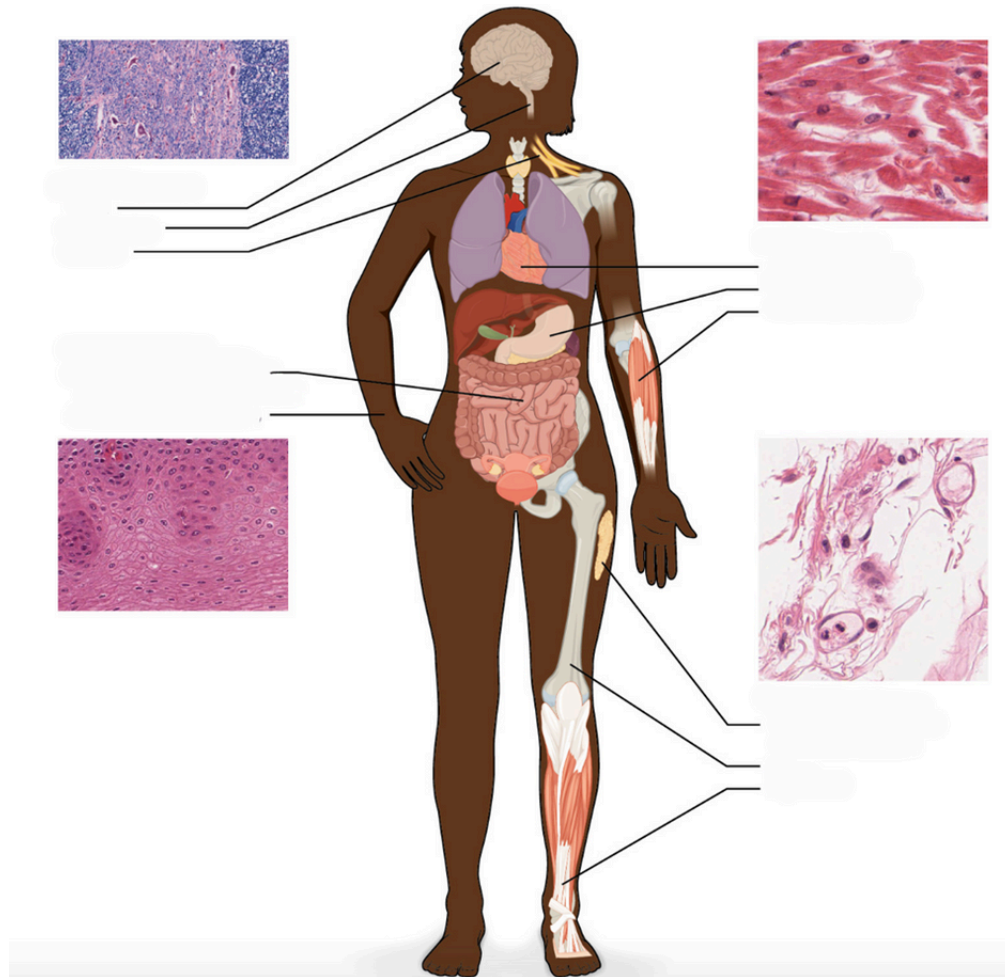


Các loại mô (Tissue Types)

Dán nhãn sơ đồ (Label the Diagram)



Ngân hàng từ vựng (Word Bank):

Mô biểu mô (Epithelial Tissue)

Mô liên kết (Connective Tissue)

Não (Brain)

Cơ tim (Cardiac Muscle)

Dây thần kinh (Nerves)

Gân (Tendon)

Cơ xương (Skeletal muscle)

Mô mỡ và các mô đệm mềm khác (Fat and other soft padding tissue)

Lót các cơ quan của đường tiêu hóa và các cơ quan rỗng khác (Lining of GI Tract organs and other hollow organs)

Mô thần kinh (Nervous Tissue)

Mô cơ (Muscular Tissue)

Bề mặt da (Skin Surface)

Xương (Bone)

Cơ trơn (Smooth Muscle)

Tủy sống (Spinal cord)